

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 850/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 10/17 BĐ, Phường M, Quận N, Thành phố H.

Bị đơn: Chị Lê Thị Thuỳ D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 3, thôn ĐT, xã X, thành phố ĐL, tỉnh L.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng Trường và chị Lê Thị Thuỳ Dung.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng T và chị Lê Thị Thuỳ D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đăng T và chị Lê Thị Thuỳ D xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên K, sinh ngày 07/11/2011, hiện con đang ở cùng anh T. Ly hôn anh T và chị D thoả thuận theo nguyện vọng của con là giao con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên K, sinh ngày 07/11/2011 cho anh Nguyễn Đăng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi thành niên. Anh T không yêu cầu chị Dung cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đăng T thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001536 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho anh Nguyễn Đăng T 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- UBND Phường 6, Quận 8, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Phương Chi